



ISSN 1859 - 4735

TẠP CHÍ DƯỢC LIỆU

JOURNAL OF MEDICINAL MATERIALS

SỐ 4 - TẬP 30
8/2025

VIỆN DƯỢC LIỆU
NATIONAL INSTITUTE OF MEDICINAL MATERIALS

3B Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội - Việt Nam
TEL: (+84-24) 38247058 FAX: (+84-24) 39348740
Email: tapchiduoclieu@nimm.org.vn; tapchiduoclieu@gmail.com

TẠP CHÍ DƯỢC LIỆU (Bản in và Bản điện tử)

BAN BIÊN TẬP (Nhiệm kỳ 2025-2030)

(Kèm theo Quyết định số 666/QĐ-VDL ngày 24/4/2025 của Viện trưởng Viện Dược liệu)

TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Đỗ Thị Hà

I. Tiểu ban Dược liệu - Dược học cổ truyền

- **PGS.TSKH. Nguyễn Minh Khởi - Trưởng Ban**
- PGS.TS. Nguyễn Thượng Dong - Ủy viên
- GS.TS. Nguyễn Minh Đức - Ủy viên
- GS.TS. Trần Công Luận - Ủy viên
- GS.TS. Won Keun Oh - Ủy viên
- PGS.TS. Trần Hùng - Ủy viên
- PGS.TS. Nguyễn Thị Bích Thu - Ủy viên
- PGS.TS. Phương Thiện Thương - Ủy viên
- PGS.TS. Phan Minh Giang - Ủy viên
- PGS.TS. Lê Nguyễn Thành - Ủy viên
- PGS.TS. Lê Việt Dũng - Ủy viên
- PGS.TS. Nguyễn Quốc Huy - Ủy viên
- PGS.TS. Nguyễn Thu Hằng - Ủy viên
- TS. Trần Minh Ngọc - Ủy viên
- TS. Nguyễn Văn Tài - Ủy viên
- PGS.TS. Lê Đình Chi - Ủy viên
- TS. Nguyễn Tuấn Hiệp - Ủy viên.

II. Tiểu ban Dược lý - Dược lâm sàng

- **PGS.TS. Phạm Thị Nguyệt Hằng - Trưởng Ban**
- PGS.TSKH. Đỗ Trung Đàm - Ủy viên
- PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hương - Ủy viên
- GS.TS. William R. Folk - Ủy viên
- PGS.TS. Phạm Thị Vân Anh - Ủy viên
- PGS.TS. Nguyễn Thùy Dương - Ủy viên
- PGS.TS. Lê Văn Minh - Ủy viên
- TS. Trần Thị Hiền - Ủy viên.

III. Tiểu ban Nông Sinh

- **TS. Nguyễn Văn Khiêm - Trưởng Ban**
- TS. Phan Thúy Hiền - Ủy viên
- PGS.TS. Nguyễn Văn Tập - Ủy viên
- PGS.TS. Phạm Thanh Huyền - Ủy viên
- GS.TS. Trần Thế Bách - Ủy viên.

IV. Tiểu ban Thư ký - Trị sự

- **PGS.TS. Lê Nguyễn Thành - Trưởng Ban**
- TS. Lê Thị Xoan - Thư ký chuyên môn
- CN. Nguyễn Thị Minh Lộc - Thư ký trị sự.

Trang	TỔNG QUAN	Page	REVIEW
227	Cây thuốc có berberin và vấn đề phát triển bền vững nguồn nguyên liệu chiết xuất hợp chất này ở Việt Nam hiện nay - Nguyễn Tập, Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Huy Văn, Nguyễn Thị Hà Ly, Nguyễn Ngọc Thanh, Vàng Quốc Tuấn, Phạm Ngọc Khánh, Võ Quang Trung, Đặng Ngọc Phái, Trịnh Thị Quỳnh, Huỳnh Minh Đạo	227	The Medicinal Plants Containing Berberine and the Matter of Sustainable Development of Material Sources for Its Extraction in Vietnam Today - Nguyễn Tập, Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Huy Văn, Nguyễn Thị Hà Ly, Nguyễn Ngọc Thanh, Vàng Quốc Tuấn, Phạm Ngọc Khánh, Võ Quang Trung, Đặng Ngọc Phái, Trịnh Thị Quỳnh, Huỳnh Minh Đạo
	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC		SCIENTIFIC RESEARCH
237	Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở vị thuốc cát căn sao vàng - Lê Thị Loan, Phan Thị Trang, Nguyễn Thị Phương, Trần Hữu Khanh Tân, Nguyễn Thế Chung, Nguyễn Minh Khôi, Đỗ Thị Hà, Nguyễn Văn Tài	237	Establishment of an In-House Standard for <i>Radix Puerariae thomsonii</i> <i>Præparata</i> (Yellow-Roasted) - Lê Thị Loan, Phan Thị Trang, Nguyễn Thị Phương, Trần Hữu Khanh Tân, Nguyễn Thế Chung, Nguyễn Minh Khôi, Đỗ Thị Hà, Nguyễn Văn Tài
246	Nghiên cứu xây dựng phương pháp định tính và định lượng α -spinasterol 3-O- β -D-glucopyranosid trong dược liệu đẳng sâm Việt Nam - Nguyễn Đình Quân, Nguyễn Thị Phương	246	Development of Qualitative and Quantitative Analysis Methods for α -Spinasterol 3-O- β -D-glucopyranoside in <i>Radix Codonopsis javanicae</i> - Nguyễn Đình Quân, Nguyễn Thị Phương
254	Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở vị thuốc ba kích chích muối - Phan Thị Trang, Lê Thị Loan, Nguyễn Thị Thu Trang, Trần Hữu Khanh Tân, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Minh Khôi, Đỗ Thị Hà, Nguyễn Văn Tài	254	Establishment of an In-House Standard for <i>Radix Morindae officinalis</i> <i>Præparata</i> (Salt-Processed) - Phan Thị Trang, Lê Thị Loan, Nguyễn Thị Thu Trang, Trần Hữu Khanh Tân, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Minh Khôi, Đỗ Thị Hà, Nguyễn Văn Tài
268	Nghiên cứu tác dụng long đờm và giảm ho của cát cánh di thực trên thực nghiệm - Lê Thị Xoa, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Văn Hiệp, Phạm Thị Nguyệt Hằng, Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Hùng Sơn, Đào Văn Núi	268	Study on the Expectorant and Antitussive Effects of <i>Platycodon grandiflorum</i> Cultivated in Vietnam in Experimental Models - Lê Thị Xoa, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Văn Hiệp, Phạm Thị Nguyệt Hằng, Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Hùng Sơn, Đào Văn Núi
272	Đánh giá tác dụng hỗ trợ cải thiện thoái hóa khớp trên thực nghiệm của mạn kinh tử - Đỗ Thị Hồng Khanh, Phạm Thị Nguyệt Hằng, Bùi Thanh Tùng	272	Evaluation of the Effect of <i>Vitex trifolia</i> L. Fruits on Osteoarthritis Improvement in an Experimental Model - Đỗ Thị Hồng Khanh, Phạm Thị Nguyệt Hằng, Bùi Thanh Tùng
281	Tác dụng hạ acid uric máu của cao chiết phổi hợp hỷ thiêm, ké đầu ngựa và thổ phục linh trên thực nghiệm - Dương Thị Thanh Tâm, Nguyễn Thành Triết	281	Anti-Hyperuricemic Effect of the Extract Containing <i>Siegesbeckia orientalis</i> , <i>Xanthium strumarium</i> , and <i>Smilax glabra</i> - Dương Thị Thanh Tâm, Nguyễn Thành Triết
287	Nghiên cứu bào chế giảm vị đắng cao rau đắng biển bằng hệ phân tán rắn với chất mang eudragit E100 - Nguyễn Thị Lê, Xa Thị Phương Thảo, Lê Thị Kim Vân	287	Masking the Bitter Taste of <i>Bacopa</i> Extract by Solid Dispersion System with Eudragit E100 as Carrier - Nguyễn Thị Lê, Xa Thị Phương Thảo, Lê Thị Kim Vân
296	Ghi nhận bổ sung loài húng đơn cho hệ thực vật Việt Nam có giá trị làm thuốc - Huỳnh Minh Đạo, Nguyễn Hoàng Tuấn, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thanh Tùng, Phạm Thu Hương, Võ Văn Sỹ	296	<i>Coleus monostachyus</i> (P.Beauv.) A.J.Paton - A Record of Medicinal Plant Species for the Flora of Vietnam - Huỳnh Minh Đạo, Nguyễn Hoàng Tuấn, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thanh Tùng, Phạm Thu Hương, Võ Văn Sỹ
301	<i>Curculigo sinensis</i> S. C. Chen, ghi nhận bổ sung một loài cây thuốc cho Việt Nam - Đặng Việt Cường, Nguyễn Văn Hiếu, Tô Minh Tú, Trần Văn Lộc, Đặng Minh Tú, Phạm Ngọc Khánh, Nguyễn Hải Văn, Bùi Văn Thanh, Ngô Đức Phương, Nghiêm Đức Trọng, Hoàng Diệu Linh, Nguyễn Minh Khôi	301	<i>Curculigo sinensis</i> S. C. Chen, a New Record of Medicinal Plant Species for the Flora of Vietnam - Đặng Việt Cường, Nguyễn Văn Hiếu, Tô Minh Tú, Trần Văn Lộc, Đặng Minh Tú, Phạm Ngọc Khánh, Nguyễn Hải Văn, Bùi Văn Thanh, Ngô Đức Phương, Nghiêm Đức Trọng, Hoàng Diệu Linh, Nguyễn Minh Khôi

CURCULIGO SINENSIS S. C. CHEN,

GHI NHẬN BỔ SUNG MỘT LOÀI CÂY THUỐC CHO VIỆT NAM

**Đặng Việt Cường^{1,2,*}, Nguyễn Văn Hiếu¹, Tô Minh Tú¹, Trần Văn Lộc¹, Đặng Minh Tú¹,
Phạm Ngọc Khánh¹, Nguyễn Hải Văn¹, Bùi Văn Thanh³, Ngô Đức Phương⁴, Nghiêm Đức Trọng⁵,
Hoàng Diệu Linh¹, Nguyễn Minh Khôi^{1,*}**

¹Viện Dược liệu; ²Trường Đại học Y Dược (Đại học Quốc gia Hà Nội);

³Viện Sinh học (Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam);

⁴Viện Khoa học Thuốc nam; ⁵Trường Đại học Dược Hà Nội

*Email: nguyenminhkhoei.nimm@gmail.com; vietcuongtistr@gmail.com

Nhận bài: 26/03/2025

Chấp nhận đăng: 11/07/2025

Tóm tắt

Thông qua khảo sát nguồn tài nguyên cây thuốc tại Hoàng Liên Sơn, Sa Pa, tỉnh Lào Cai, cỏ nóc Trung Quốc *Curculigo sinensis* S. C. Chen được ghi nhận là loài mới trong hệ thực vật Việt Nam. Cỏ nóc Trung Quốc *C. sinensis* có đặc điểm là cây thân rễ, dày, lá thuôn dài hình bầu dục hoặc mác, khoảng 85 × 4 cm, có gân dọc, trục phát hoa dài khoảng 10 cm, cụm hoa dài khoảng 9 cm, có 40 hoa hoặc nhiều hơn và quả có mô rất ngắn. Cỏ nóc Trung Quốc *C. sinensis* cũng được sử dụng trong y học dân gian như các loài Cỏ nóc khác trong chi *Curculigo*.

Từ khóa: *Curculigo sinensis*; Ghi nhận bổ sung; Hoàng Liên Sơn.

Summary

***Curculigo sinensis* S. C. Chen, a New Record of Medicinal Plant Species for the Flora of Vietnam**

During a survey of medicinal plant resources in Hoàng Liên Sơn, Sa Pa, Lao Cai province, *Curculigo sinensis* S. C. Chen was recorded as a new species in the flora of Vietnam. *C. sinensis* is characterized by rhizomes short, thick, leaf blade oblong-lanceolate to linear-lanceolate, ca. 85 × 4 cm, strongly plicate, flowering stems nodding, ca. 10 cm, racemes ca. 9 cm, densely 40- or more flowered, berry very shortly beaked. *C. sinensis* was also used in folk medicine, like other species in the genus *Curculigo*.

Keywords: *Curculigo sinensis*; Newly recorded species; Hoang Lien Son.

1. Đặt vấn đề

Chi cỏ nóc *Curculigo* Gaertn. (khoảng 20 loài) thuộc họ Hạ trâm Hypoxidaceae R.Br. phân bố rộng khắp ở vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới Châu Á, Châu Phi, Nam Mỹ và Châu Úc [1]. Ở Việt Nam đã ghi nhận 8 loài *Curculigo annamitica* Gagnep., *C. capitulata* (Lour.) Kuntze, *C. conoc* Gagnep., *C. disticha* Gagnep., *C. gracilis* (Kurz) Wall. ex Hook.f., *C. latifolia* Dryand. ex W.T.Aiton, *C. orchiodes* Gaertn. và *C. tonkinensis* Gagnep. [2]. Trong lịch sử nghiên cứu phân loại thực vật ở Việt Nam, cũng như trong các tài liệu về hệ thực vật Việt Nam, Flore Générale de l'Indo-Chine, T.VI (1908-1942) [3], Cây cỏ Việt Nam, quyển 3 (1999) [2], Thực vật chí Việt Nam, tập 8, Bộ Loa kền (Liliales) (2007) [4] và Danh lục các loài thực vật Việt Nam, tập III (2005) [5] chưa ghi nhận có loài *Curculigo sinensis* C. Chen (họ Hypoxydaceae/ Amaryllidaceae).

Chi *Curculigo* được một số tác giả F. Gagnepain (1934) [6], Phạm Hoàng Hộ (1999) [2], Zhanhe Ji, Alan W. Meerow (2000) [1] xếp vào họ Amaryllidaceae. Nhưng hầu hết các nhà

thực vật học Việt Nam, Nguyễn Tiến Bân (2005) [5], Nguyễn Thị Đò (2007) [4],...theo quan điểm của A.L. Takhtajan xếp chi *Curculigo* vào họ Hypoxydaceae. Các bằng chứng sinh học phân tử cũng ủng hộ quan điểm này [7],[8],[9],[10],[11],[12], các hệ thống APG I, II, III và IV đều công nhận họ Hypoxydaceae [9],[10],[11],[12], với hướng phát sinh đơn ngành và bên trong có ba nhánh chính gồm (1) *Curculigo*, (2) *Hypoxis* và (3) *Pauridia-Empodium* [8].

Một số loài thuộc chi Cỏ nóc được sử dụng phổ biến trong các bài thuốc cổ truyền trên thế giới bởi đặc tính chữa bệnh trong y học cổ truyền và tiềm năng điều trị trong y học hiện đại [13],[14],[15]. Ở Việt Nam trong dân gian các cây thuộc chi này cũng được sử dụng là thuốc lợi tiểu, kích thích tiêu hoá, chữa nam giới tinh lạnh, liệt dương, tê thấp, hen và còn dùng ngoài chữa lở loét [16],[17].

Chi *Curculigo* cũng là một nguồn cung cấp các hợp chất tăng cường sức khỏe và dược phẩm có nguồn gốc thiên nhiên đáng quý. Trên thế giới đã có nhiều nghiên cứu về thành phần hóa học và

xác định được các nhóm chất chính là acid phenolic, norlignan, terpenoid, flavon, alcaloid và các thành phần khác [13],[14],[15]. Nhiều hợp chất có hoạt tính sinh học khác nhau như điều hòa miễn dịch, chống oxy hóa, chống ung thư, chống viêm, tăng cường nội tiết tố và sinh dục, chống loãng xương và viêm khớp, bảo vệ thần kinh, chống trầm cảm,...[13],[14],[15].

Trong quá trình điều tra nguồn tài nguyên cây thuốc tại Hoàng Liên Sơn tỉnh Lào Cai, nhóm nghiên cứu đã thu thập được mẫu vật của một loài thuộc chi *Curculigo* (Hình 1). Sau khi kiểm tra, so sánh các đặc điểm hình thái của mẫu thu được với khóa phân loại chi *Curculigo*, kết hợp đối chiếu với các bản mô tả gốc, mẫu chuẩn (type) và các mẫu tiêu bản của loài *Curculigo sinensis* S. C. Chen chúng tôi thấy hoàn toàn trùng khớp. Dựa trên các tài liệu công bố trong và ngoài nước về chi này cho thấy, *C. sinensis* chưa từng được ghi nhận có phân bố ở Việt Nam. Vì vậy, trong bài báo này chúng tôi tiến hành mô tả chi tiết đặc điểm hình thái, sinh thái và địa điểm phân bố ở Việt Nam.



Hình 1. Cỏ nóc Trung Quốc *Curculigo sinensis* S. C. Chen tại Hoàng Liên Sơn, Lào Cai (ngày 15 tháng 7 năm 2023)

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Vật liệu nghiên cứu: mẫu tiêu bản của loài *C. sinensis* thu thập tại Sa Pa, Lào Cai. Tiêu bản được lưu giữ tại Viện Dược liệu (NIMM): Hoàng Liên Sơn, Sa Pa, Lào Cai, Ngõ Đức Phương,

Hoàng Diệu Linh, Nguyễn Hải Văn, Đặng Việt Cường, độ cao 1901 m, tọa độ 22°21' 07.6" N, 103°46' 34.0" E, ngày 15 tháng 7 năm 2023, số hiệu TB604. Ngoài ra còn có các tiêu bản của các taxa thuộc chi *Curculigo* đang được lưu giữ tại các phòng tiêu bản, bảo tàng ở Việt Nam và trên thế giới như: A, HN, K, KUN, M, MO, US, P, PE, VNM,...

Phương pháp nghiên cứu: sử dụng theo phương pháp so sánh hình thái, với các khóa phân loại các loài trong chi *Curculigo* của F. Gagnepain (1934) [6], Flore Ge'ne'rale de L'Indochine, T.VI (1908-1942) [3], Nguyễn Thị Đỏ (2007) [4], Zhanhe Ji, Alan W. Meerow (2000) [1] để định loại các tiêu bản thu thập được và kiểm tra danh pháp thực vật theo <https://ipni.org> [18], <https://www.worldfloraonline.org> [19], <https://powo.science.kew.org> [20].

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đặc điểm hình thái, sinh thái và phân bố của loài *Curculigo sinensis* S. C. Chen ở Việt Nam

***Curculigo sinensis* S. C. Chen**, Acta Phytotax. Sin. 11: 133. 1966. - Cỏ nóc Trung Quốc

Cây thân rễ, dày. Lá thuôn dài hình bầu dục hoặc mác, khoảng 85×4 cm, gấp nếp tạo thành những gân dọc, dài; mặt trên nhẵn, mặt dưới có lông; gốc lá thuôn nhọn; chóp lá nhọn hẹp. Phát hoa có trục, dài khoảng 10 cm, có lông. Cụm hoa dài khoảng 9 cm, có 40 hoa hoặc nhiều hơn; lá bắc hình mác hoặc trứng, $3-3,5 \times 0,2-0,3$ cm, gốc và mép lá có lông; cuống hoa dài 2-3 mm, có lông. Quả dài khoảng 1,5 cm, có lông tơ, vỏ rất ngắn.

Type: CHINA, Yunnan, Kin-pen Hsien, Yun-pin-hsian, alt. 1800 m, 11 May 1956, Sino-Rossica exped. 1299 (holotype: PE, PE00035917, isotypes: PE, PE00035918, KUN, KUN1218466).

Sinh thái: Cây phân bố tập trung thành từng quần thể dưới tán rừng ẩm thuộc Hoàng Liên Sơn, Sa Pa, Lào Cai, độ cao 1901 m. Cây ra hoa: tháng 3-5; Mùa quả: tháng 6-8.

Phân bố: Thế giới: Trung Quốc (Vân Nam); Việt Nam (Lào Cai).

3.2. Phân biệt *Curculigo sinensis* với loài khác có đặc điểm hình thái tương tự

Trong chi *Curculigo*, loài cỏ nóc Trung Quốc

C. sinensis gần giống với cỏ nóc lá lớn *C. capitulata* về hình thái. Tuy nhiên có những đặc điểm hình thái khác biệt giúp phân biệt chúng với nhau được thể hiện trong Bảng 1.

4. Bàn luận

Cỏ nóc Trung Quốc *C. sinensis* trước đó mới chỉ được biết đến ở Vân Nam, Trung Quốc. Sự xuất hiện ở Hoàng Liên Sơn, Sa Pa, Lào Cai cho thấy xu hướng mở rộng phân bố về phía nam của loài này [1]. Ở Việt Nam, trong 8 loài thuộc chi Cỏ nóc *Curculigo* [2] có loài cỏ nóc khác gần giống về hình thái là cỏ nóc lá lớn *C. capitulata*. Chúng giống nhau ở một vài đặc điểm như cây thân rễ, dày, lá thuôn dài hình bầu dục hoặc mác dài khoảng 80 cm, có gân dọc, gấp nếp tạo thành những gân dọc, dai, gốc lá thuôn nhọn, chóp lá nhọn hẹp. Tuy nhiên cũng có những đặc điểm để phân biệt loài như trục phát hoa dài khoảng 10 cm, cụm hoa dài khoảng 9 cm, có 40 hoa hoặc nhiều hơn và quả có vỏ rất ngắn (Hình 2, Bảng 1). Do chúng có thể có tác dụng lợi tiểu, kích thích tiêu hoá, hay chữa nam giới tinh lạnh, liệt dương, tê thấp, hen nên các loài cỏ nóc đều được người dân sử dụng rộng rãi, đôi khi là nhầm

lẫn thay thế cho nhau. Là một nguồn dược liệu quý do vậy chúng đang bị khai thác quá mức ngoài tự nhiên, đặc biệt là sâm cau *C. orchioides* được liệt kê trong sách Đỏ Việt Nam với mức EN (nhóm nguy cấp) [21].

Ở Trung Quốc *C. sinensis* được người dân địa phương sử dụng làm thuốc dân gian chữa viêm phổi ở trẻ em, đau bụng kinh và thấp khớp. Với các giá trị của nó trong thực tiễn cuộc sống, các nhà khoa học tại đây đã có một số nghiên cứu về thành phần hóa học của loài này [13],[14],[15],[22],[23]. Wang và cs. năm 2009 đã phân lập và xác định 6 hợp chất curcusinol (1), curcapital (2), pilosidin (3), crassifosid A (4), curculigosid I (5) and phlegopolin (6) trong đó curcusinol là hợp chất mới [22]. Sau đó, Li và cs. năm 2012 cũng phân lập sinensid A (7), sinensid B (8), crassifosid D (9), capitulosid (10), (1*S*,2*R*)-1-*O*-methylnyasicosid (11), (1*R*,2*R*)-1-*O*-methylisonyasicosid (12), (1*S*,2*R*)-1-*O*-methylcurculigin (13) và (1*R*,2*R*)-1-*O*-methylisocurculigin (14) trong đó hợp chất 7 và 8 là hợp chất mới [23].



Hình 2. Đặc điểm hình thái của loài cỏ nóc Trung Quốc *Curculigo sinensis* S. C. Chen
(A - Cây mang quả; B - Thân rễ mang cụm quả).

Bảng 1. Các đặc điểm hình thái phân biệt 2 loài cỏ nóc Trung Quốc *Curculigo sinensis* S. C. Chen và cỏ nóc lá lớn *C. capitulata* (Loureiro) Kuntze.

Đặc điểm	Cỏ nóc Trung Quốc <i>Curculigo sinensis</i> S. C. Chen	Cỏ nóc lá lớn <i>Curculigo capitulata</i> (Loureiro) Kuntze
Trục phát hoa	Dài khoảng 10 cm	Dài 15-30 cm
Cụm hoa	Dài khoảng 9 cm, có 40 hoa hoặc nhiều hơn	Dài 2,5-5 cm, có 20 hoặc ít hơn
Quả	Có mỏ rất ngắn	Không có mỏ

5. Kết luận

Nghiên cứu này lần đầu tiên ghi nhận phân bố của loài cỏ nóc Trung Quốc *Curculigo sinensis* S. C. Chen tại Việt Nam, qua đó bổ sung một loài thuộc chi *Curculigo* (Hypoxidaceae). *C. sinensis* cũng được sử dụng trong y học dân gian như những loài cỏ nóc khác trong chi *Curculigo*. Đã mô tả đặc điểm hình thái và hình ảnh của loài *C. sinensis* ở Việt Nam, đồng thời xác định các đặc điểm đặc trưng giúp phân biệt loài này với loài cỏ nóc lá lớn có hình thái tương tự từ đó việc xác định loài sẽ dễ dàng hơn, hạn chế nhầm lẫn.

Đây là nhóm thực vật có giá trị sử dụng làm thuốc và đang đứng trước nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng do nạn khai thác quá mức và số lượng cá thể ngoài tự nhiên ít, vùng phân bố hẹp. Cần có những nghiên cứu sâu hơn về nhân giống, trồng trọt và có kế hoạch bảo vệ chúng trong tương lai.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được hoàn thành với sự hỗ trợ của đề tài cấp Quốc gia “Nghiên cứu bảo tồn nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm của vùng núi cao Tây Bắc”, mã số NVQG-2023/ĐT.08, cơ quan chủ trì Viện Dược liệu.

Tài liệu tham khảo

1. Ji Z., Meerow A. W. (2000), Amaryllidaceae, Vol. 24, Flora of China (Eds.) Z. Y. Wu, D. Y. Hong, P. H. Raven, Science Press & St. Louis, Missouri Botanical Garden Press, Beijing, 271-272.
2. Phạm Hoàng Hộ (1999), *Cây cỏ Việt Nam*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, quyển 3, 502-503.
3. Lecomte, Paul Henri (1908-1942), *Flore Générale de l'Indo-Chine, T. VI*, Paris, 679-685.
4. Nguyễn Thị Đỗ (2007), *Thực vật chí Việt Nam, tập 8, Bộ Loa kèn (Liliales)*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
5. Nguyễn Tiến Bân (2005), *Danh lục các loài thực vật Việt Nam, tập III*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
6. Gagnepain F. (1934) Iridacées, Amaryllidacées et Liliacées nouvelles d'Asie. Bulletin de la Société Botanique de France, 81(1), 67-69.
7. Rudall P. J., Chase M. W., Cutler D. F., Rusby J., De Bruijn A. Y. (1998), Anatomical and molecular systematics of Asteliaceae and Hypoxidaceae. *Botanical Journal of the Linnean Society*, 127(1), 1-42.
8. Kocyan A., Snijman D. A., Forest F., Devey D. S., Freudenstein J. V., Wiland-Szymańska J., Chase M. W., Rudall P. J. (2011), Molecular phylogenetics of Hypoxidaceae - Evidence from plastid DNA data and inferences on morphology and biogeography. *Molecular Phylogenetics and Evolution*, 60, 122-136.
9. The Angiosperm Phylogeny Group (1998), An ordinal classification for the families of flowering plants. *Annals of the Missouri Botanical Garden*, 85 (4), 531-553.
10. Angiosperm Phylogeny Group (2003), An update of the Angiosperm Phylogeny Group classification for the orders and families of flowering plants, APG II. *Botanical Journal of the Linnean Society*, 141(4), 399-436.
11. Angiosperm Phylogeny Group III (2009), An update of the Angiosperm Phylogeny Group classification for the orders and families of flowering plants, APG III. *Botanical Journal of the Linnean Society*, 161(2), 105-121.
12. Angiosperm Phylogeny Group (2016), An update of the Angiosperm Phylogeny Group classification for the orders and families of flowering plants, APG IV. *Botanical Journal of the Linnean Society*, 181(1), 1-20.
13. Muthiam B., Pathak K., Pathak H., Saikia R., Sahariah J. J., Das A., Islam M. A., Pramanik P., Gogoi S. (2025), Medicinal plants of genus *Curculigo*, exploring traditional applications, phytochemistry, ethnopharmacological perspective, *Discover Plants*, 2, 18.
14. Nie Y., Dong X., He Y., Yuan T., Han T., Rahman K., Qin L., Zhang Q. (2013), Medicinal plants of genus *Curculigo*, Traditional uses and a phytochemical and ethnopharmacological review, *Journal of Ethnopharmacology*, 147(3), 547-563.
15. Wang Y., Li J., Li N. (2021), Phytochemistry and pharmacological activity of plants of genus *Curculigo*, an updated review since 2013, *Molecules*, 26(11), 3396.
16. Võ Văn Chi (1997) Từ điển cây thuốc Việt Nam, Nxb. Y học, Tập 1, 607.
17. Đỗ Tất Lợi (2001) Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, Nxb. Y học, 910.
18. <https://ipni.org>. Truy cập ngày 15 tháng 3 năm 2025.
19. <https://www.worldfloraonline.org>. Truy cập ngày 20 tháng 2 năm 2025.
20. <https://powo.science.kew.org>. Truy cập ngày 10 tháng 3 năm 2025.
21. Ministry of Science and Technology, Vietnam Red data book, Publishing House for Science and Technology, 2007.
22. Wang T. M., Wang K. J., Tang J., Li N. (2009), A new oligostilbenoid from Rhizomes of *Curculigo sinensis*, *Journal of the Chinese Chemical Society*, 56, 881-884.
23. Li N., Li S. P., Wang K. J., Yan G. Q., Zhu Y. Y. (2012) Novel norlignan glucosides from rhizomes of *Curculigo sinensis*, *Carbohydrate Research*, 351, 64-67.